

,

600665

2009-020

Λ

2009 Υ

--

,

· ̣ ă

ă ,

Λ 2009 Υ 2009 9 1

£ 27 Λ Â

2 407,114,900 Λ 56.54% Â

ê Λ ̣ ê Λ ̣ Â Λ

Υ ă Υ Υ £ /

Υ ỹ Â

Υ ă ,

↓ Ю ,

1 ă Λ 2009 ,

↓ 407,114,900 100.0000 ' 0

0.0000 ' 0 0.0000 Â

2 ă Λ 2009 Υ £ ,

↓ 407,114,900 100.0000 ' 0

0.0000 ' 0 0.0000 Â

Ь ă Υ £

Â

ÿ' ă ê Λ

̣ , ă ,

ê Λ ̣ ̣ ê

1. $\hat{A}$ là một toán tử tuyến tính, liên tục, tự liên hợp, dương, và có giá trị riêng thực.
 2. $\hat{A}$ là một toán tử tuyến tính, liên tục, tự liên hợp, dương, và có giá trị riêng thực.
 3. $\hat{A}$ là một toán tử tuyến tính, liên tục, tự liên hợp, dương, và có giá trị riêng thực.
 4. $\hat{A}$ là một toán tử tuyến tính, liên tục, tự liên hợp, dương, và có giá trị riêng thực.

$\hat{A}$

$\gamma \circ \circ$